TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST Ngày 18 - 11 -2019 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Y Pep Êban.

Bà H'Bliăk Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tống Thị Th, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2019 và các lời khai quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Tống Thị Th trình bày:

Bà Th với ông L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung nhưng đến tháng 4 năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi vã nhau, ông L thường hay dùng bạo lực và đánh đập bà Th rất nhiều lần. Bà Th cũng đã cố gắng chịu đựng để giữ hạnh phúc gia đình nhưng ông L vẫn không chịu thay đổi làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng hơn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình . Đến ngày 01/5/2019 bà Th đã dẫn con về nhà bố mẹ ruột của mình tại Thôn T, xã E, huyện K ở và sống ly thân với ông L từ đó cho đến nay. Nay bà Th thấy không còn tình cảm gì với ông L, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Th và ông L có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc L1, sinh ngày 26/4/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh ngày 10/4/2015. Hiện nay cháu L1 đang ở với ông L tại Thôn N, xã E, huyện K, còn cháu T đang ở với bà Th tại nhà ông bà ngoại ở Thôn T, xã E, huyện K. Sau khi ly hôn bà Th có nguyện vọng muốn trực tiếp được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên, về cấp dưỡng nuôi con bà Th không yêu cầu. Ngoài ra, ông L còn có một người con riêng với vợ trước là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc B, sinh năm 2004 hiện nay đang do ông L trực tiếp nuôi dưỡng nên bà Th không đồng ý giao cháu L1 cho ông L nuôi dưỡng, vì nếu ở chung cháu L1 sẽ bị cháu B đánh đập.

Về tài sản và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hữu L trình bày:*

Ông L kết hôn với bà Th trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/4/2009. Bà Th là vợ thứ hai, vì trước đó ông L đã có vợ và đã ly hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung, nhưng đến đầu năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L có con riêng là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc B, sinh năm 2004 ở chung với ông L và bà Th. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày đã xảy ra nhiều mâu thuẫn giữa bà Th với cháu B nên đã gây áp lực cho ông L, từ đó làm sứt mẻ tình cảm vợ chồng, có lần do không kiềm chế được bản thân nên ông L đã đánh bà Th nhưng sau đó ông L đã xin lỗi bà Th và đã khắc phục hậu quả nhưng qua ngày hôm sau bà Th đã dọn đồ đạc về sống với bố mẹ ruột của mình tại Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 01/5/2019 cho đến nay. Nay bà Th yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông L cũng đồng ý và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L và bà Th.

Về con chung: Quá trình chung sống ông L và bà Th có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc L1, sinh ngày 26/4/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh ngày 10/4/2015. Hiện nay cháu L1 đang ở với ông L tại Thôn N, xã E, huyện K, còn cháu T đang ở với bà Th tại Thôn T, xã E, huyện K. Sau khi ly hôn ông L có nguyện vọng muốn trực tiếp được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L1 cho đến khi đủ tuổi thành niên còn cháu T ông L đồng ý giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con ông L không yêu cầu. Đối với cháu Nguyễn Hoàng Ngọc B, sinh năm 2004 là con riêng của ông L nên ông L tự nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết. Ông L không đồng ý giao cháu L1 cho chị Thúy nuôi dưỡng vì hiện nay chị Thúy đang ở chung với bố mẹ ruột nên không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu L1, còn ông L có nhà cửa và các điều kiện khác để nuôi cháu L1. Ngoài ra, cháu L1 ở với ông L sẽ thuận tiện cho việc học hành vì nhà gần trường, còn việc sợ bị cháu B đánh đập thì ông L có biện pháp để quản lý và dạy dỗ cháu B không để có chuyện đánh đập xảy ra.

Về tài sản và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng Ngọc L1, sinh ngày 26/4/2010, theo nguyên vọng của cháu L1 là muốn ở với bà Th sau khi bố mẹ cháu L1 ly hôn với nhau.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tống Thị Th về việc ly hôn với ông Nguyễn Hữu L. Về con chung giao cả hai cháu Nguyễn Hoàng Ngọc L1 và cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T cho bà Tống Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung do các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Tống Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với ông Nguyễn Hữu L nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn N, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tống Thị Th và ông Nguyễn Hữu L xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/4/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông L là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa bà Th và ông L đã xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày giữa bà Th với cháu B là con riêng của ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau, từ đó đã làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, do bị áp lực giữa cảnh mẹ ghẻ con chồng nên ông L không kìm chế được bản thân và đã có hành vi bạo lực với bà Th. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng không tự giải quyết được với nhau, bà Th và ông L đã sống ly thân từ ngày 01/5/2019 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L thì ông L cũng đồng ý ly hôn với bà Th và đề nghị Tòa án công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tống Thị Th và ông Nguyễn Hữu L.

[3] Về con chung: Bà Th và ông L có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc L1, sinh ngày 26/4/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh ngày 10/4/2015. Hiện nay cháu L1 đang ở với ông L tại Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, còn cháu T đang ở với bà Th tại nhà ông bà ngoại ở Thôn T, xã E, huyện K. Đối với cháu T thì cả ông L và bà Th đều thống nhất giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, còn đối với cháu L1 thì ông L và bà Th đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn với nhau. Hội đồng xét thấy, mặc dù hiện nay ông L đã có nhà cửa riêng nhưng đang còn phải nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Ngọc B là con riêng với người vợ cũ. Bà Th tuy đang ở chung với bố mẹ ruột của mình nhưng vẫn có đủ các điều kiện khác để nuôi con, xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng Ngọc L1 (hiện nay đã trên 07 tuổi) là muốn ở với bà Th sau khi bố mẹ ly hôn với nhau. Tại khoản 2 Điều 80 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định*: "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai cháu Nguyễn Hoàng Ngọc L1 và Nguyễn Hoàng Ngọc T cho bà Tống Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà Th không yêu cầu nên Tòa án không buộc ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản và nợ chung: Bà Tống Thị Th và ông Nguyễn Hữu L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Tống Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhân sự thuận tình ly hôn giữa bà Tống Thị Th và ông Nguyễn Hữu L.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc L1, sinh ngày 26/4/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh ngày 10/4/2015 cho bà Tống Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn của ông Nguyễn Hữu L. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Tống Thị Th không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Bà Tống Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0014779 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Định